

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bản án số: 04/2025/DS-PT
Ngày: 25 tháng 3 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Dũng
Bà Bùi Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2024/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2025/QĐ-PT ngày 20/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Cẩm Xìu E, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tàu Hoi A, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thôn P, xã T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: **Tổ A, thôn P, xã T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

- Người kháng cáo: Bị đơn ông **Trần Ngọc Đ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Nguyễn Cẩm Xiêu E** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Cẩm Xiêu E** và ông **Trần Ngọc Đ** tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 thì ông bà làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 26/4/2018 tại **Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Quá trình chung sống vợ chồng bà **E** phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông **Đ** thường ham chơi, không lo cho gia đình. Trong thời gian bà **E** đi Hàn Quốc thì vợ chồng không liên lạc với nhau, khi bà **E** về Việt Nam thì ông **Đ** có qua lại với người phụ nữ khác, có đăng ảnh trên mạng xã hội. Nay bà **E** yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà **E** được ly hôn với ông **Đ**.

- Về con chung: Vợ chồng bà **E** có một con chung là cháu **Trần Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 28/02/2017. Hiện cháu **N** đang sống với ông **Đ** và được ông bà nội chăm sóc, cuối tuần bà **E** đưa con về nhà cha mẹ bà **E** và ngủ lại qua đêm.

Nay bà **E** yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông **Đ** phải cấp dưỡng. Lý do bà **E** xin nuôi con là khi bà **E** về Việt Nam, bà **E** thấy con thường thức khuya, tự ý ra ngoài chơi một mình vào buổi tối, không ai quản lý, giám sát đồng thời có lần bà **E** chứng kiến bà nội đánh cháu nên chứng tỏ bà nội cũng thường đánh cháu. Mặt khác, thời điểm con học lớp 1 thì có học lực yếu so với các bạn nên bà **E** đề nghị cho cháu đi học thêm nhưng bà nội cháu không đồng ý. Ngoài ra, bà nội cháu còn tự ý đến trường xin rút học bạ cho cháu nghỉ học ở nhà để bà nội kèm và sự việc này đã được bà **E** báo với chính quyền **xã T**. Vì những lý do trên, bà **E** muốn nuôi con để có thời gian được ở bên cạnh chăm sóc, giáo dục con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay bà **E** ở nhà cha mẹ ruột tại **thôn P, xã T, thị xã P (nay là thành phố P)**. Bà **E** làm công nhân tại **Công ty C, khu công nghiệp P**, thu nhập khoảng 300.000 đồng/ngày, cuối tuần là 450.000 đồng/ngày. Thời gian làm việc 01 tuần làm ngày từ 8 giờ đến 17 giờ; 01 tuần làm đêm từ 22 giờ đến 5 giờ sáng ngày hôm sau. Do thời gian này bà **E** đang sống với cha mẹ ruột nên bà **E**

mới đi làm ca đêm, nếu bà E được nuôi con thì bà E sẽ xin chuyển ca phù hợp với lịch học của con nhằm tạo điều kiện tốt nhất để chăm sóc con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà E xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình tố và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Ngọc Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ xác nhận việc chung sống, kết hôn như bà E trình bày là đúng. Thời gian trước khi bà E đi Hàn Quốc thì ông Đ đi làm và có nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác, nhưng do người này là sếp tại công ty nên ông Đ chỉ trao đổi liên lạc bình thường chứ không có quan hệ tình cảm gì. Ông Đ xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với bà E.

- Về con chung: Vợ chồng ông Đ có một con chung là cháu Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/02/2017, ông Đ có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bà E phải cấp dưỡng.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay ông Đ làm việc tại Công ty P, khu công nghiệp P, làm việc theo thời vụ không ký hợp đồng lao động, thu nhập 600.000 đồng/ngày, nếu tăng ca thì thu nhập 700.000 đồng/ngày. Thời gian làm việc nếu tăng ca từ 7 giờ đến 17 giờ, không tăng ca làm việc từ thứ hai đến chủ nhật, công việc luôn linh động, không cố định tùy theo nhu cầu của công ty.

Hiện ông Đ và con đang sống tại nhà cha mẹ ruột, cha mẹ ông Đ còn khỏe nên vẫn hỗ trợ ông Đ trong việc chăm sóc cháu N.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P) đã quyết định như sau:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm Xieu E:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Cẩm X Em được ly hôn với ông Trần Ngọc Đ.

- Về con chung: Buộc ông Trần Ngọc Đ giao cháu Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/02/2017 cho bà Nguyễn Cẩm X Em được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2024 bị đơn ông **Trần Ngọc Đ** có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là **thành phố P**) theo hướng giao con chung là cháu **Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 28/02/2017 cho ông **Trần Ngọc Đ** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà **E** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa:

Tại phiên tòa ông **Trần Ngọc Đ** có cung cấp hình ảnh và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Nguyên đơn trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, bà **X** Em đồng ý giao cháu **Nguyễn Hoàng N** sinh ngày 28/02/2017 cho ông **Trần Ngọc Đ** nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con với điều kiện bà **Xiêu E** được quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung là cháu **Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 28/02/2017 cho ông **Trần Ngọc Đ** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà **E** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông **Trần Ngọc Đ** cam kết sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được nuôi dưỡng con, tạo điều kiện thăm nom và chăm sóc con chung của bà **Xiêu E** đúng theo quy định của pháp luật, không cản trở quyền làm mẹ của bà **Xiêu E**.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ *Về tuân theo pháp luật tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa tiến hành công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng. Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự và những

người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về giải quyết vụ án:* Tại phiên toà phúc thẩm các đương đã thống nhất với nhau về con chung: Bà **Nguyễn Cẩm Xieu E** và ông **Trần Ngọc Đ** thông nhất giao cho ông **Trần Ngọc Đ** được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Trần Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 28/02/2017, bà **Xieu E** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông **Trần Ngọc Đ** đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 272 và nộp trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, ông **Đ** đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật:

Bà **Nguyễn Cẩm Xieu E** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung với ông **Trần Ngọc Đ**, do vậy quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà **Nguyễn Cẩm Xieu E** và ông **Trần Ngọc Đ** đều đồng ý ly hôn, tại cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã tuyên xử bà **E** được ly hôn với ông **Đ**. Các đương sự không có kháng cáo đối với nội dung này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2.2]. Về con chung:

Vợ chồng ông Đ có một con chung là cháu Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/02/2017. Về điều kiện nuôi con, cả bà E và ông Đ đều có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo, cùng nơi ở phù hợp để chăm sóc con.

Tuy nhiên, khi cháu N sống với cha là ông Đ và được ông bà nội chăm sóc, việc quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục và giám sát cháu trong sinh hoạt cũng như học tập chưa được đảm bảo. Cháu N thường tự ra ngoài chơi một mình, khiến gia đình phải đi tìm. Học lực của cháu còn yếu so với các bạn cùng trang lứa. Việc chăm sóc hằng ngày chủ yếu do ông bà nội phụ trách, trong khi ông Đ không trực tiếp quan tâm đến việc học của con, thậm chí không nhớ rõ tên trường cháu đang theo học.

Bên cạnh đó, ông Đ và bà nội thừa nhận thỉnh thoảng có đánh cháu N vì cháu nghịch ngợm, không chú tâm học hành. Đặc biệt, trong thời gian cháu N bị thương ở chân và phải nghỉ học hai tháng, bà nội từng có ý định rút học bạ để cho cháu nghỉ học một năm, thuê người dạy kèm tại nhà. Tuy nhiên, nhờ sự khuyên can của nhà trường và sự can thiệp của bà E thông qua chính quyền xã T, cháu N mới được tiếp tục đi học bình thường. Những điều này cho thấy ông Đ chưa thực sự quan tâm, giám sát chặt chẽ đến con, vẫn phải dựa vào sự hỗ trợ lớn từ ông bà nội, nhưng tình hình học tập và sự phát triển của cháu N vẫn chưa đạt kết quả tốt.

Về phía bà E, khi cháu N còn nhỏ đến lúc lên ba tuổi, bà là người trực tiếp chăm sóc con. Sau đó, bà đi Hàn Quốc thăm chị ruột và lao động tại đây, có sự đồng ý của cha mẹ chồng và chồng. Trong thời gian ở nước ngoài, bà E vẫn giữ liên lạc thường xuyên với gia đình qua điện thoại, nói chuyện với con và gửi tiền về cho mẹ chồng để chăm sóc cháu. Đồng thời, bà cũng nhờ ông bà ngoại hỗ trợ đưa đón cháu trong lúc chưa thể về Việt Nam. Khi trở về nước và sống ly thân với ông Đ, dù cháu N vẫn ở cùng cha và ông bà nội, bà E vẫn dành thời gian chăm sóc con, đưa cháu về nhà vào cuối tuần.

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà E, giao cháu N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, ghi nhận thiện chí của bà E khi không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà phúc thẩm bà Nguyễn Cẩm Xiêu E và ông Trần Ngọc Đ thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 28/02/2017 cho ông Trần Ngọc Đ nuôi dưỡng và bà E không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Trần Ngọc Đ cam kết sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được nuôi dưỡng con, tạo điều kiện tốt cho bà Xiêu E thăm nom và chăm sóc con đúng theo quy định của pháp luật, không cản trở quyền làm mẹ của bà Xiêu E. Qua sự thoả thuận của các đương sự thì thấy ông Đ có công việc ổn định, hiện ở tại nhà cha mẹ ruột, ông bà nội cũng quan tâm chăm sóc cháu N, ông Đ1 cam kết sẽ quản lý và sắp xếp thời gian bên cháu N nhiều hơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thoả thuận của các đương sự là đúng pháp luật có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P) theo hướng ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc cấp dưỡng và nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: bà E, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Đ không phải chịu án phí.

[3.2] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu bị kháng cáo của ông Đ nên ông Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm hoàn tiền tạm ứng án phí cho ông Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Ngọc Đ, sửa một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P) về việc nuôi con chung.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm Xiêu E:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Cẩm X Em được ly hôn với ông Trần Ngọc Đ.

- Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của bà Nguyễn Cẩm Xiêu E và ông Trần Ngọc Đ; Giao cháu Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/02/2017 cho ông Trần Ngọc Đ được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Cẩm X Em không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà **Nguyễn Cẩm X** Em được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Nguyễn Cẩm Xiêu E** và ông **Trần Ngọc Đ** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Bà **Nguyễn Cẩm Xiêu E** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003038 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ (nay là **thành phố P**). Như vậy, bà **E** đã nộp xong án phí.

- Về án phí phúc thẩm: ông **Trần Ngọc Đ** không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả cho ông **Trần Ngọc Đ** số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003481 ngày 14/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ (nay là **thành phố P**).

3. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Phú Mỹ,
- TAND Tp. Phú Mỹ;
- Chi cục THA DS Tp. Phú Mỹ;
- Các đương sự.
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Trọng Hải

